TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOẰNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Phương

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Lường Thị Huyền
2. Bà Hoàng Thị Hòa

-*Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoằng Hóa

- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoằng Hóa tham gia phiên toà:*
Bà Lê Thị Trang, Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2023 /TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXX-ST ngày 21 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992. Có đơn xin xét xử vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Th, xã Hoằng Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Lê Danh Th, sinh năm 1988. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn L, xã Hoằng Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/04/2023, bản tự khai ngày 12/5/2023 của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H thể hiện:

Tôi (H) và anh Lê Danh Th tự nguyện kết hôn với nhau năm 2014 được UBND xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau được 03 năm, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm bất đồng, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi xin được ly hôn với anh Lê Danh Th.

Về con: Vợ chồng tôi có 01 con chung Lê Ngọc Như Ý, sinh ngày 07/12/2014 hiện nay sức khỏe cháu bình thường, từ khi vợ chồng sống ly thân cháu ở với chị H. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cháu và không yêu cầu anh Thêm cấp dưỡng. Chị H là lao động tự do mức thu nhập mỗi tháng 10 triệu đồng.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/5/2023 anh Lê Danh Th thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi (Thêm) và cô Nguyễn Thị H tự do tìm hiểu cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa năm 2014. Sau khi cưới vợ chồng sống bình thường với nhau được 03 năm thì phát sinh mẫu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống . Vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay cô H làm đơn xin ly hôn tôi đồng ý ly hôn với cô H.

Về con: Vợ chồng tôi có 01 con chung Lê Ngọc Như Ý, sinh ngày 07/12/2014. Nay ly hôn tôi có nguyện vọng giao cháu Lê Ngọc Như Ý cho cô H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của cháu Lê Ngọc Như Ý: Bố mẹ ly hôn là việc của bố mẹ, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về quá trình tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

+ *Về thủ tục tố tụng*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nhưng bị đơn chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Trên cơ sở căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai của đ□ơng sự đ□ợc thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Danh Th kết hôn năm 2014 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoằng Thanh , huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, như vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Th không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điều 55 Luật HNGĐ chấp nhận chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu tên là Lê Ngọc Như Ý, sinh ngày 07/12/2014, hiện tại cháu đang ở với chị H. Nguyện vọng của chị H sau khi ly hôn xin được tiếp tục nuôi cháu. Anh Th đồng ý giao cháu Như Ý cho chị H nuôi dưỡng. Do đó, Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H và anh Th về phần nuôi con chung. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản công nợ: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; Điểm a khoản 5 Điều; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Lê Danh Th và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn, anh Lê Danh Th là bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Danh Th có địa chỉ tạm trú tại xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Lê Danh Th và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, lãnh đạo địa phương xã Hoằng Thanh xác nhận: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Danh Th tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoằng Thanh cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2014, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được.Vợ chồng anh chị có 01 con chung Lê Ngọc Như Ý, sinh ngày 07/12/2014.

Bị đơn anh Lê Danh Th ngày 16/6/2023 đã được thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng anh vắng mặt. Ngày 08/8/2023 Tòa án đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Th vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên HĐXX hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Th vắng mặt không

có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Danh Th kết hôn với nhau vào năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được, vợ chồng đã sống ly thân. Chị H và anh Th đều có nguyện vọng xin được ly hôn. Do đó, HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị H và anh Lê Danh Th.

[2.2]Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Danh Th có 01 con chung tên là Lê Ngọc Như Ý, sinh ngày 07/12/2014. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Như Ý và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị H: Chị có nguyện vọng nuôi cháu Lê Ngọc Như Ý. Vì từ khi vợ chồng sống ly thân cháu ở với chị, chị đảm bảo cho cháu ăn học và phát triển tốt. Anh Th đồng ý giao hai cháu cho chị H nuôi dưỡng . Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H. Giao cháu Lê Ngọc Như Ý cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về pháp luật.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Danh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Danh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]Về án phí: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55,57,58, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị H và anh Lê Danh Th

Về con: Công nhận 1 cháu Lê Ngọc Như Ý, sinh ngày 07/12/2014 là con chung của chị Nguyễn Thị H và anh Lê Danh Th.

Giao cháu Lê Ngọc Như Ý cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Chị H và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh Th lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Danh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Hiền và anh Lê Danh Thêm không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/ 0011486 ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị H đã thi hành xong.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H , bị đơn anh Lê Danh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND h. Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;*
-*UBND xã Hoằng Thanh;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Phương